

# Vietnamese We - Người Việt Nam chúng ta - Nous autres Vietnamiens

---

- |                         |                      |                    |                    |
|-------------------------|----------------------|--------------------|--------------------|
| 000. Hà Nội 2002        |                      |                    |                    |
| 001. Hà Nội 1997        | 026. Hà Nội 2000     | 051. Hà Nội 2008   | 076. TP HCM 2008   |
| 002. Nước Hai 2000      | 027. Bắc Quang 2000  | 052. Hà Nội 2010   | 077. Hà Nội 2002   |
| 003. Hà Nội 2000        | 028. Sa Pa 2000      | 053. Hà Nội 2010   | 078. Sa Pa 2008    |
| 004. Hà Nội 2000        | 029. Khau Vai 2000   | 054. Hà Nội 2008   | 079. Hà Nội 2010   |
| 005. Hải Phòng 1997     | 030. Mèo Vạc 2000    | 055. TP HCM 2002   | 080. Hà Nội 2008   |
| 006. TP HCM 1997        | 031. Bắc Hà 2000     | 056. TP HCM 2002   | 081. TP HCM 2008   |
| 007. Mường Lay 2000     | 032. Bảo Thắng 2000  | 057. Tây Ninh 2002 | 082. Sa Pa 2008    |
| 008. Long Xuyên 2008    | 033. TP HCM 1997     | 058. TP HCM 2008   | 083. Đồng Hới 2008 |
| 009. Hà Nội 2000        | 034. Cao Lộc 2000    | 059. TP HCM 2002   | 084. Hà Nội 2002   |
| 010. Cán Cấu 2000       | 035. Hà Nội 2000     | 060. Hà Nội 2008   | 085. Hà Nội 2008   |
| 011. Kâmpóng Luông 2010 | 036. Hải Dương 2000  | 061. Cần Thơ 2002  | 086. Hà Nội 2010   |
| 012. Kâmpóng Luông 2010 | 037. Hà Nội 2000     | 062. TP HCM 2008   | 087. Hà Nội 2010   |
| 013. Pắc Bó 2000        | 038. Lục Yên 2000    | 063. TP HCM 2008   | 088. Hà Nội 2008   |
| 014. Pắc Bó 2000        | 039. Hà Nội 2000     | 064. Cần Thơ 2002  | 089. Huế 2008      |
| 015. Cẩm Bình 2000      | 040. Hà Nội 1997     | 065. TP HCM 2008   | 090. Hà Nội 2008   |
| 016. Hạ Long 2000       | 041. Hà Nội 2000     | 066. TP HCM 2008   | 091. Hà Nội 2008   |
| 017. Thạch An 2000      | 042. Hà Nội 2010     | 067. Hà Nội 2010   | 092. Hà Nội 2010   |
| 018. Nà Giàng 2000      | 043. Long Xuyên 2008 | 068. Cần Thơ 2002  | 093. TP HCM 2002   |
| 019. Nha Trang 1997     | 044. Hà Nội 2008     | 069. Hạ Long 2002  | 094. Tây Ninh 2002 |
| 020. Nha Trang 1997     | 045. Hà Nội 2008     | 070. Hà Nội 2002   | 095. Paris 2005    |
| 021. Vũng Tàu 2008      | 046. TP HCM 1997     | 071. Hà Nội 2002   | 096. Hà Nội 2008   |
| 022. Sa Pa 2008         | 047. Évry 2009       | 072. Cà Mau 2008   | 097. München 2010  |
| 023. Đức Hòa 1997       | 048. Hà Nội 2010     | 073. Hà Tiên 2008  | 098. Hạ Long 2002  |
| 024. TP HCM 2008        | 049. Paris 2000      | 074. Hà Tiên 2008  | 099. New York 2009 |
| 025. Tuần Giáo 2000     | 050. Nha Trang 1997  | 075. Huế 2008      | 100. Huế 2008      |

歌  
越  
南

I dream of a country...

I dream of a country  
that is exemplary, honorable,  
modern and thriving,  
whose captivating people  
dare to be who they really are.

I dream of a country  
where people help one another,  
cultivating and expressing themselves,  
loving and forgiving.

I dream of a country  
that jealously guards  
its soul and its cultural footprint.

I dream of a country  
where words, speech,  
images and acts  
make real sense,  
like life and death.

I dream of a country  
that can free itself for all time  
from lies and illusion,  
from ideology, basically.

I dream of a country  
where people are interested in  
more than just the passing,  
perceptible, terrestrial things.

I dream of a country  
where everyone has faith  
in their own intrinsic qualities,  
where everyone can draw down  
deep within themselves  
and be the best they can...

to invent their own future.

Tôi hằng mơ một đất nước...

Tôi hằng mơ một đất nước  
gương mẫu, đáng tôn kính,  
hiện đại và thịnh vượng,  
với người dân đáng mến  
dám là chính mình.

Tôi hằng mơ một đất nước,  
người đời giúp đỡ nhau,  
luôn luôn trau dồi văn hoá  
và dám cất lời,  
biết yêu và tha thứ.

Tôi hằng mơ một đất nước  
biết kiên quyết bảo tồn tâm hồn  
và dấu ấn văn hoá của mình.

Tôi hằng mơ một đất nước,  
ở đó từ ngữ, lời nói,  
hình ảnh và hành động  
mang ý nghĩa thực sự,  
như cuộc sống và cái chết.

Tôi hằng mơ một đất nước  
biết tự giải phóng vĩnh viễn  
khỏi những mối hão và ảo tưởng,  
tóm lại, khỏi mọi ý thức hệ.

Tôi hằng mơ một đất nước,  
nơi con người không chỉ  
quan tâm đến những gì là  
trần thế, tri giác được,  
những điều phù du.

Tôi hằng mơ một đất nước,  
nơi mỗi người tin ở bản lĩnh riêng,  
mỗi người cố gắng hết mình  
để vươn lên trên chính mình...

và tự sáng tạo tương lai.

Je rêve d'un pays...

Je rêve d'un pays  
exemplaire, honorable,  
moderne et prospère  
dont le peuple attachant  
ose être lui-même.

Je rêve d'un pays  
où les gens s'entraident,  
se cultivent et s'expriment,  
aiment et pardonnent.

Je rêve d'un pays  
qui préserve jalousement  
son âme et son empreinte culturelle.

Je rêve d'un pays  
où les mots, les paroles,  
les images et les actes  
ont un vrai sens,  
tout comme la vie et la mort.

Je rêve d'un pays  
qui pour toujours se libère  
des leurres et des illusions,  
de toute idéologie en somme.

Je rêve d'un pays  
où l'on ne s'intéresse pas  
qu'aux choses terrestres,  
perceptibles, éphémères.

Je rêve d'un pays  
où chacun croit  
en ses qualités intrinsèques,  
où chacun puise  
au plus profond de soi-même  
pour se dépasser...

et inventer son propre avenir.

Tôi  
hằng  
mơ  
một  
đất  
nước  
...

碎  
恒  
寐  
沒  
坦  
諾  
...

*Hà Tiên, 2008  
Bùi Huy Trang*

In Bhopal, I helped a blind man  
across the road,  
in Berlin, I went over the Wall at midnight  
since the dice were loaded anyway,  
in Lisbon, I sang the Fado  
with the gypsies on the beach,  
in Budapest, I got drunk  
with a tramp under a bridge,  
in Paris, the hundred year-old  
Eiffel Tower knelt beside me  
at the altar of our ancestors,  
in New York, I stared  
at every yellow cab driver  
to see if he was Robert de Niro,  
in Havana, I thought I was  
a talented writer,  
in Buenos Aires, I played the harmonica  
all night long with the moon,  
in Kigali, I danced with wild abandon  
with a one-eyed monkey,  
in Sydney, I slipped a postcard  
into a kangaroo's pouch,  
in Minamata, I felt the presence  
of William Eugene Smith,  
and the relevance  
of the Tomb of the Fireflies,  
in Shanghai, I smoked opium  
with a Chinese leader,  
in Rangoon, I suffocated  
under a rain of bullets and tear gas,  
in Jakarta, I had a kriss fight  
with my shadow,  
in Saigon, a prostitute outside  
the Hotel Continental mistook me  
for a reporter from the old days,  
in Hue, the Perfumed River plunged me  
into the depths of the sorrow of war  
to tell me Bao Ninh's tale,  
in Hanoi, a dignified old man  
wanted to polish my shoes;  
and my refusal did nothing to wipe  
the terrible grin from his face.  
Since then, I am wading through mud,  
I drown myself in the monsoon,  
I look for him everywhere,  
to beg his forgiveness.  
He's the only one who knows  
the secret of my caged bird's eyes.

Ở Bhopal, tôi giúp  
một người mù qua đường,  
ở Berlin, nửa đêm tôi vượt qua Tường,  
vì ván bài gian xảo,  
ở Lisboa, tôi hát điệu fado  
với đám di-gan trên bãi biển,  
ở Budapest, tôi uống say mèm  
với một gã cù bơ cù bất dưới gầm cầu,  
ở Paris, tháp Eiffel cổ kính quỳ gối  
cạnh tôi trước bàn thờ tổ tiên,  
ở New York, tôi nhìn trừng trừng  
vào mặt những gã lái tắc xi vàng,  
để thấy lại Robert de Niro,  
ở Havana, tôi nghĩ mình là  
một văn sĩ có tài,  
ở Buenos Aires, tôi thổi ácmônica  
suốt đêm với vầng trăng,  
ở Kigali, tôi khiêu vũ  
không chút mặc cảm  
với một con khỉ chột,  
ở Sydney, tôi lén nhét  
một tấm bưu ảnh  
vào túi một con kanguru,  
ở Minamata, tôi cảm thấy sự hiện diện  
của William Eugene Smith,  
và tính xác đáng  
của Năm mồi đom đóm,  
ở Thượng Hải, tôi hút thuốc phiện  
với một nhà lãnh đạo Trung Quốc,  
ở Rangoon, mưa đạn và khí làm chảy  
nước mắt làm cho tôi nghẹt thở,  
ở Djakarta, tôi đấu dao găm  
với bóng mình,  
ở Sài Gòn, một ả điểm trước  
khách sạn Continental nhắm tôi  
với một tay phóng viên năm xưa,  
ở Huế, Sông Hương đẩy tôi vào  
nỗi buồn vô tận vì chiến tranh  
khi kể chuyện Bao Ninh,  
ở Hà Nội, một ông già đẩy phấm cách  
xin đánh giày cho tôi; mặc dù tôi từ chối,  
ông vẫn mỉm cười - nụ cười dễ sợ.  
Từ đó, tôi lội trong bùn,  
tôi ngập chìm trong gió mùa,  
kiếm tìm ông khắp chốn  
để cầu xin ông tha thứ.  
Chỉ mình ông hiểu bí mật  
đôi mắt chim trong lồng của tôi.

À Bhopal, j'ai aidé un aveugle  
à traverser la rue,  
à Berlin, j'ai fait le Mur à minuit  
car les dés étaient pipés,  
à Lisbonne, j'ai chanté le fado  
sur la plage avec des gitans,  
à Budapest, je me suis soûlé  
sous un pont avec un clochard,  
à Paris, la tour Eiffel centenaire  
s'est agenouillée à mes côtés  
devant l'autel des ancêtres,  
à New York, j'ai dévisagé  
les chauffeurs de taxi jaune  
pour retrouver Robert de Niro,  
à La Havane, je me suis pris  
pour un écrivain de talent,  
à Buenos Aires, j'ai joué de l'harmonica  
toute la nuit avec la lune,  
à Kigali, j'ai dansé sans complexe  
avec un singe borgne,  
à Sydney, j'ai glissé une carte postale  
dans la poche d'un kangourou,  
à Minamata, j'ai senti la présence  
de William Eugene Smith, et la pertinence  
du Tombeau des Lucioles,  
à Shanghai, j'ai fumé de l'opium  
avec un dirigeant chinois,  
à Rangoon, j'ai suffoqué sous une pluie  
de balles et de gaz lacrymogène,  
à Djakarta, je me suis battu  
au kriss avec mon ombre,  
à Saïgon, une prostituée devant  
l'hôtel Continental m'a confondu  
avec un reporter d'antan,  
à Huê, la Rivière des Parfums  
m'a plongé au fin fond  
du chagrin de la guerre  
pour me raconter Bao Ninh,  
à Hanoi, un vieil homme digne  
a voulu cirer mes chaussures ;  
mon refus n'a altéré en rien  
son terrible sourire.  
Depuis, je me traîne dans la boue,  
je me noie dans la mousson,  
je le cherche partout,  
pour implorer son pardon.  
Lui seul connaît le secret  
de mes yeux d'oiseau en cage.

Đôi  
mắt  
chim  
trong  
lồng  
của  
tôi

堆  
昧  
鳥  
籠  
貼  
眸

Vĩnh Yên, 2002  
Bùi Huy Trang

In spite of everything  
that separates us,  
Art and Vietnam  
have brought us together.  
I humbly thank you  
for sharing  
very unpretentiously  
a little nostalgia,  
a little emotion,  
a little intimacy,  
a little passion...

Bất luận những gì  
ngăn cách chúng ta,  
Nghệ thuật và Việt Nam  
đã đưa chúng ta  
lại gần nhau.  
Cảm ơn đã thật bình dị  
cùng nhau chia sẻ  
một chút nhớ nhung,  
một chút rung cảm,  
một chút thân tình,  
một chút đam mê...

Malgré  
tout ce qui nous sépare,  
l'Art et le Vietnam  
nous ont rapprochés.  
Merci d'avoir partagé  
ensemble,  
un peu de nostalgie,  
un peu d'émotion,  
un peu d'intimité,  
un peu de passion,  
en toute simplicité...



Hà Nội, Oct. 10, 2010  
at 1,000th anniversary  
of Thăng Long - Hà Nội

*Bùi Huy Trang*